



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07KT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 25/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07120002	ĐÀO DUY	ANH	01/07/88	Anh	2	Hau
2	07120003	ĐÀO THỊ	ANH	20/08/89	Anh	8	Tam
3	07120048	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	01/11/89	Anh	7	Bay
4	07146002	PHẠM TUẤN	ANH	02/12/88	Anh	3	Ba
5	07120047	TRẦN THỊ LAN	ANH	27/11/88	Anh	3	Ba
6	07120005	TRẦN THỊ BÍCH	CHÁU	26/05/89	Anh	5	Nam
7	07120006	LÊ DUY	CHUNG	10/04/87	Anh	4	Bon
8	07120007	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	05/04/89	Anh	6	Sau
9	07120050	TRƯƠNG MINH	CƯỜNG	10/03/88	Anh	2	Hau
10	07120008	LÊ CÔNG	DANH	16/02/89	Anh	4	Bon
11	07120009	LÊ THỊ BÍCH	DIỆM	25/01/89	Anh	5	Nam
12	07120051	MAI THỊ NGỌC	DUNG	17/05/89	Anh	3	Ba
13	07120053	LÊ THỊ NGỌC	DUYÊN	19/09/89	Anh	5	Nam
14	07120011	LÊ CÔNG	ĐẮC	01/12/89	Anh	7	Bay
15	07120012	TRƯƠNG THỊ HỒNG	EM	10/10/89	Anh	5	Nam
16	07120056	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	20/12/89	Anh	4	Bon
17	07120013	ĐA NIAL	GỘCH	10/08/87	Anh	0	Khong
18	07120014	ĐỖ THỊ THU	HÀ	01/07/88	Anh	5	Nam
19	07120058	HỒ THỊ	HÀ	16/07/89	Anh	6	Sau
20	07120059	TRẦN THỊ	HIỂN	25/12/89	Anh	5	Nam
21	07120060	PHẠM THỊ	HOA	30/04/88	Anh	1	Mot
22	07120018	TRẦN XUÂN	HOÀNG	14/09/87	Anh	3	Bay
23	07120019	BÙI MINH	HỒNG	06/08/89	Anh	5	Nam
24	07120061	NGUYỄN THỊ THU	HỒNG	12/01/89	Anh	6	Sau
25	07120062	NGUYỄN MINH	HUỆ	07/12/88	Anh	7	Bay
26	07120063	HOÀNG HUY	HÙNG	17/11/88	Anh	✓	✓
27	07120064	NGUYỄN THỊ MỘNG	HUYỀN	1 / 89	Anh	6	Sau
28	07120020	LÊ VĂN	KHA	14/03/88	Anh	7	Bay
29	07120065	VÕ THỊ THÚY	KIỀU	22/05/88	Anh	7	Bay
30	07120021	NGUYỄN THỊ	LAN	08/10/89	Anh	6	Sau
31	07120066	NGUYỄN THỊ	LÁNH	02/11/88	Anh	6	Sau
32	07120068	DƯƠNG THÚY	LIÊN	25/11/88	Anh	6	Sau
33	07120070	NGUYỄN THỊ	LONG	19/01/88	Anh	5	Nam
34	07120022	PHẠM THỊ	LỢI	15/01/88	Anh	4	Bon
35	07120072	NGUYỄN THỊ	MAI	20/10/89	Anh	8	Tam
36	07120071	TRƯƠNG PHÚC	MAI	29/08/88	Anh	5	Nam

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi Lớp DH07KT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07120023	KIỀU ĐỨC	MANH	23/09/89		3	Ba
38	07120024	NGUYỄN THẾ	MIỄN	18/07/87		5	Năm
39	07120073	ĐĂNG HOÀNG	NAM	17/12/89		3	Ba
40	07114086	THACH	NÊTRA	09/08/88		3	Ba
41	07120074	TRẦN THỊ BÍCH	NGÂN	02/02/89		6	Sáu
42	07120025	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGOC	17/08/89		✓	✓
43	07120026	TRẦN KIM	NGUYỄN	28/07/89		7	Bảy
44	07120075	PHẠM VĂN	NHÂN	17/10/87		2	Hai
45	07120028	LỤC THỊ TUYẾT	NHUNG	16/11/89		4	Bốn
46	07120029	LÝ THỊ	OANH	30/06/87		7	Bảy
47	07120076	THIỆU THỊ	OANH	14/06/88		5	Năm
48	07120077	NGUYỄN THỊ MINH	PHÚC	22/12/89		5	Năm
49	07120078	NGUYỄN THỊ	PHƯƠNG	21/11/89		5	Năm
50	07120030	BÙI THỊ	PHƯƠNG	01/07/89		5	Năm
51	07120031	TÔN THẤT VINH	QUANG	15/07/89		9	Chín
52	07120032	LƯƠNG THÀNH PHÚ	QUỖ	06/11/89		✓	✓
53	07120033	TRẦN THỊ TUYẾT	SANG	06/09/89		2	Hai
54	07120034	NGUYỄN VIỆT	SÔ	04/08/89		5	Năm
55	07120082	LƯƠNG THỊ	TÂM	28/10/88		5	Năm
56	07120080	MAI THỊ HIỀN	TÂM	08/01/88		6	Sáu
57	07120081	NGUYỄN HOÀNG	TÂM	16/01/89		4	Bốn
58	07120083	VÕ THỊ	TÂM	03/01/89		7	Bảy
59	07120084	PHẠM NGỌC	THÁI	26/07/89		2	Hai
60	07120085	NGUYỄN TRẦN VIÊN	THẢO	29/08/89		2	Hai
61	07120086	PHẠM NGỌC	THẮNG	23/10/85		✓	✓
62	07120037	PHAN THÀNH	THÍCH	08/12/89		4	Bốn
63	07120038	NGUYỄN MINH	THUẬN	05/09/87		6	Sáu
64	07120087	NGUYỄN NGỌC	THÚY	01/04/89		1	Một
65	07114097	THẠCH THỊ	THUYỀN	02/02/86		0	Không
66	07120039	NGUYỄN THỊ THÚY	TIỀN	23/10/89		1	Một
67	07120088	TRẦN THÚY	TIỀN	03/08/88		3	Ba
68	07114098	KIẾN THỊ HỒNG	TIỀN	15/05/88		0	Không
69	07120041	VŨ ĐÌNH	TOÀN	25/06/88		4	Bốn
70	07120090	BÙI THỊ PHƯƠNG	TRANG	01/03/89		5	Năm
71	07120091	VÕ THỊ THÚY	TRANG	12/12/89		6	Sáu
72	07120092	NGÔ PHƯỚC	TRỌNG	04/06/88		5	Năm
73	07120044	NGUYỄN VĂN	TÚ	14/08/89		4	Bốn
74	07120046	ĐÀO QUỐC	TUẤN	08/04/88		3	Ba

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Ngày in: 05/06/08

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07KT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
75	07120093	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	20/11/89	<i>Truyền</i>	2	
76	07120045	NGUYỄN THỊ NGỌC	VÀNG	02/01/89	<i>Vàng</i>	5	Hai
77	07120094	LÊ THỊ	VIỆT	18/12/88	<i>Thị</i>	3	Năm
78	07120095	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	08/06/89	<i>nhuyễn</i>	3	Ba

Trang 3

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 74 Số bài: 74 Số tờ: 127

Ngày 24 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *Th. Ngô Thiên*

Cán bộ coi thi 2 *Trang*
BÙI TRANG PHƯƠNG NAM

Xác nhận của bộ môn *Th. Ngô Thiên*

Cán bộ chấm thi 1 *nguyễn*

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Bùi Thị Ngân



Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07DC (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 25/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	SốTĐ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07151039	BÙI VĂN AN	10/11/89		Văn	5	✓
2	07151001	LƯU MINH AN	02/08/89		A	5	Năm
3	07151002	ĐẶNG THỊ LAN	29/12/89		Anh	4	Bảy
4	07151040	HUỖNH NGỌC ANH	13/11/88		Anh	6	Sáu
5	07151003	TRẦN THỊ BÍCH	10/01/89		Bích	2	Hai
6	07151005	NGÔ THÀNH CÔNG	25/07/87		Công	5	Năm
7	07151041	TRẦN THỊ NGỌC DUNG	16/09/89		Ngọc	6	Sáu
8	07114070	TRỊNH QUỐC DŨNG	23/03/88		Quốc	5	Năm
9	07151043	LÊ THANH DUY	25/09/89		Thanh	8	Tám
10	07151045	NGUYỄN THỊ THÚY DƯƠNG	04/02/88		Thúy	7	Bảy
11	07151044	TRẦN NGUYỄN DƯƠNG	02/10/88		Dương	4	Bốn
12	07151007	LÊ THỊ ANH ĐÀO	12/11/87		Anh	7	Bảy
13	07151008	LÊ HẢI ĐĂNG	16/06/89		Đăng	5	Năm
14	07151047	NGUYỄN VĂN ĐƯƠNG	10/10/80		Văn	5	✓
15	07151009	NGUYỄN THỊ THU HÀ	20/10/88		Thu	5	Năm
16	07151048	TRƯƠNG THỊ HẠNH	04/07/89		Hạnh	6	Sáu
17	07151010	LÊ MINH HIỀN	14/04/87		Minh	4	Bốn
18	07151049	TRẦN THỊ TRUNG HIỀN	10/04/89		Trần	5	Năm
19	07151051	PHẠM THÁI HOÀNG	30/06/89		Thái	2	Hai
20	07151013	ĐÀO VĂN HÙNG	21/12/86		Văn	3	Ba
21	07151052	NGÔ ĐỨC HUY	20/10/89		Đức	3	Ba
22	07151014	NGUYỄN TRONG HUY	29/06/90		Trong	6	Sáu
23	07151053	NGUYỄN ĐỨC HUYNH	15/09/89		Đức	5	Năm
24	07151054	ĐỖ VĂN HƯỜNG	03/01/88		Văn	3	Ba
25	07112105	HUỖNH MINH KHA	25/02/89		Minh	6	Sáu
26	07151055	LÊ THỊ KIỀU	20/08/88		Thị	3	Ba
27	07151056	NGUYỄN PHƯỚC LINH	07/11/89		Phước	7	Bảy
28	07151059	LÊ VĂN LỘC	27/10/85		Văn	5	✓
29	07151015	VŨ XUÂN LỘC	19/04/88		Xuân	7	Bảy
30	07151089	TRẦN HOÀNG LUÂN	30/07/88		Trần	3	Ba
31	07151016	NGUYỄN THỊ MAI	20/10/85		Thị	6	Sáu
32	07151017	HUỖNH THỊ KHÁNH	28/01/88		Khánh	7	Bảy
33	07151060	NGÔ KIM NGÂN	07/10/89		Kim	5	Năm
34	07151018	NGUYỄN CÔNG NGHĨA	01/01/89		Công	3	Ba
35	07151061	PHẠM QUANG NGHĨA	18/11/87		Quang	2	Hai
36	07151062	TRẦN QUÝ NGỌC	01/06/89		Trần	5	Năm

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi Lớp DH07DC (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07151019	ĐỖ CẨM NHUNG	11/04/89		<i>nghe</i>	7	Bảy
38	07151020	NGÔ HỒNG NHUNG	15/10/89		<i>Hồng</i>	4	Bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 35 Số bài: 35 Sở từ: 60

Ngày 25 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Bùi Đại Nghĩa



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07DC (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 25/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thứ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07151064	PHẠM TÂN NHỰT	15/03/89			2	Hai
2	07151065	ĐỖ THỊ NIỆM	26/08/89			3	Ba
3	07151021	TRƯƠNG THẾ NU	29/10/88			3	Ba
4	07151088	NGUYỄN LÂM DUY PHÚC	04/01/89			3	Ba
5	07151069	NGUYỄN THÀNH PHÚC	19/09/87			3	Ba
6	07151022	NGUYỄN ANH QUÝ	01/10/89			5	Năm
7	07151071	BÙI THANH SANG	1 / 84			6	Sáu
8	07151023	NGUYỄN THẠCH SANG	15/02/89			5	Năm
9	07151024	NGUYỄN DUY TÂM	19/07/86			2	Hai
10	07151025	NGUYỄN THANH TÂM	07/11/89			5	Năm
11	07151026	BÙI NGỌC TẤN	10/12/87			5	Năm
12	07151074	HOÀNG VĂN THÁI	16/08/86			7	Bảy
13	07151075	NGUYỄN VĂN THÁI	05/09/89			7	Bảy
14	07151076	VÕ VĂN THANH	22/10/85			4	Bốn
15	07151027	NGUYỄN THỊ THẢO	08/08/89			5	Năm
16	07151077	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	25/08/88			6	Sáu
17	07151028	BÙI TRẦN MINH TIẾN	19/10/88			1	Một
18	07151078	DUY NGỌC TIẾN	09/12/88			5	Năm
19	07151079	NGUYỄN TĂNG TIẾN	05/12/88			8	Tám
20	07151029	VĂN CÔNG TÌNH	16/02/89			7	Bảy
21	07151030	LÊ TRẦN BÁ TÍNH	01/01/89			3	Ba
22	07151031	TRẦN VĂN TÍNH	20/12/88			5	Năm
23	07151080	HOÀNG NGỌC HÀ TRANG	20/09/89			4	Bốn
24	07151081	LÊ THỊ TRANG	27/05/89			5	Năm
25	07151032	NGÔ THỦY TRANG	28/05/89			5	Năm
26	07151082	NGUYỄN THỊ KHÁNH TRÂM	10/10/89			4	Bốn
27	07151033	LÊ HỮU TRỌNG	01/11/89			1	Một
28	07151034	NGUYỄN MẠNH TUẤN	14/09/87			6	Sáu
29	07151035	PHAN VĂN TUẤN	03/10/87			2	Hai
30	07151083	TƯỚNG THANH TÙNG	02/10/89			8	Tám
31	07151036	NGUYỄN MINH TUYẾN	01/01/89			8	Tám
32	07151084	TRẦN HỒ MINH TƯỜNG	28/04/89			7	Bảy
33	07151085	HUYỀN VĂN ÚT	06/11/88			8	Tám
34	07151037	TỔNG THỊ HỒNG VÂN	02/04/88			8	Tám
35	07151038	HỒ DUY VŨ	26/06/88			5	Năm
36	07151086	CHUNG LỢI TIỂU SƠN VƯƠNG	02/10/85			4	Bốn

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07DC (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	X	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07151087	NGUYỄN THỊ THU	XA	10/08/89		<i>Thu</i>	4	Bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 33 Số bài: 33 Số tờ: 56

Ngày 25 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *[Signature]*

Cán bộ coi thi 2 *Pho Trần Hữu Thái*

Xác nhận của bộ môn *[Signature]* Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____

Th.S. NGÔ THIÊN

[Signature]
Bùi Đại Nghĩa



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 25/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123001	LÊ PHƯƠNG	AN	19/02/89		4	Bốn
2	07123003	TRẦN NGỌC MAI	ANH	01/07/89		6	Sáu
3	07123005	HÀ NGỌC THIÊN	ÂN	29/03/89		6	Sáu
4	07123007	TRẦN THỊ NGỌC	BÍCH	27/04/88		5	Năm
5	07123009	TRỊNH THỊ	BÌNH	20/07/89			
6	07123011	TRẦN VĂN	CẢNH	25/05/81		6	Sáu
7	07123013	ĐẶNG VĂN	CHÂU	30/06/88		5	Năm
8	07123015	VŨ HOÀNG LAN	CHI	18/03/89		2	Hai
9	07123017	ĐẶNG THỊ NGỌC	CHINH	13/10/89		3	Ba
10	07123019	NGUYỄN THỊ HỒNG	CÚC	06/12/89		6	Sáu
11	07123023	LÊ THỊ NGỌC	DIỆP	05/11/89		5	Năm
12	07123025	KHƯƠNG THỊ	DIỆU	20/01/89		6	Sáu
13	07123027	NGUYỄN THỊ NGỌC	DUNG	30/05/89		5	Năm
14	07123029	NGUYỄN THỊ THÚY	DUNG	17/01/89		4	Bốn
15	07123031	TRẦN THỊ THÚY	DUNG	17/05/89		2	Hai
16	07123033	VÕ THỊ MỸ	DUYẾN	13/09/89		5	Năm
17	07123037	NGUYỄN THỊ HỒNG	ĐÀO	20/07/89		3	Ba
18	07123039	LÊ PHÚC	ĐẠT	06/09/89		4	Bốn
19	07123041	LÊ TÔN	ĐÌNH	30/08/89			
20	07123043	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀ	22/08/89		4	Bốn
21	07123047	TRẦN MINH DẠ	HẠNH	04/04/89		3	Ba
22	07123051	HOÀNG GIA PHƯƠNG	HẢO	31/12/87		2	Hai
23	07123055	BUI THỊ THÚY	HĂNG	10/01/88		2	Hai
24	07123053	DƯƠNG THỊ	HĂNG	04/09/89		3	Ba
25	07123057	TRẦN THỊ THÚY	HĂNG	28/08/89		7	Bảy
26	07123059	NGUYỄN THỊ NGỌC	HÀN	01/12/89		7	Bảy
27	07123061	LÊ PHƯỚC	HẦU	27/07/88			
28	07123065	NGUYỄN THỊ	HIỀN	09/02/89		6	Sáu
29	07123063	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	09/09/89		3	Ba
30	07123069	HUỖNH THỊ MINH	HIỂU	15/04/88		3	Ba

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 27 Số bài: 28 Sở từ: 1p4

Ngày 05 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Đặng Trần Quân

Cán bộ coi thi 2

Vũ T.T. Cường

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Đ.Đ. Ngô Thiên



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 25/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123071	TRẦN THỊ MAI	HOA	01/09/89	Hoa	3	Ba.
2	07123073	CHÂU THỊ	HOÀI	08/12/89	Chau	2	Hai
3	07123075	NGUYỄN THUY	HOÀNG	25/06/89	Thuy	8	Tám
4	07123077	CHUNG THỊ	HỒNG	20/02/89	Chung	1	Một
5	07123079	TRẦN MINH LÝ	HÙNG	22/11/88	Minh Ly	5	Năm
6	07123081	TRẦN NGUYỄN HỒNG	HUY	10/03/89	Hong	7	Bảy
7	07123085	HOÀNG THỊ THANH	HUYỀN	03/02/88	Hoang	3	Ba
8	07123083	PHÙNG THỊ MAI	HUYỀN	19/07/87	Phung	6	Sáu
9	07123089	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	08/11/89	Nhan	5	Năm
10	07123087	PHAN THỊ KIỀU	HƯƠNG	18/10/88	Phan	6	Sáu
11	07123091	TRẦN THỊ	HƯƠNG	08/04/86	Tran	3	Ba
12	07123093	TRẦN THỊ THU	HƯƠNG	27/09/89	Tran	7	Bảy
13	07123097	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	01/12/89	Nhan	3	Ba
14	07123099	NGUYỄN THỊ	KIỀU	19/07/89	Nhan	4	Bốn
15	07123103	PHAN NGỌC HOÀNG	LAN	19/06/89	Phan	7	Bảy
16	07123105	PHAN THỊ	LANG	22/04/87	Phan	7	Bảy
17	07123303	THẠCH THỊ CỎ	LAP	01/01/88	Thach	5	Năm
18	07123108	DƯ THỊ MỸ	LIÊN	18/05/89	Du	2	Hai
19	07123109	LÊ THỊ MỸ	LIÊN	06/02/89	Le	5	Năm
20	07123107	TẠ THỊ KIM	LIÊN	10/02/89	Ta	3	Ba
21	07123111	VÕ THỊ TỔ	LIÊN	28/02/89	Vo	4	Bốn
22	07123113	TRẦN THỊ THÚY	LIÊU	18/07/89	Tran	6	Sáu
23	07123115	ĐẶNG THỊ HOÀI	LINH	14/05/89	Dang	7	Bảy
24	07155007	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LINH	02/09/89	Nhan	7	Bảy
25	07123117	TRƯƠNG THỊ TRÚC	LINH	18/12/88	Truong	6	Sáu
26	07123121	PHẠM THỊ	LUYỆN	31/05/89	Pham	8	Tám
27	07123123	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	MAI	05/04/89	Nhan	6	Sáu
28	07123127	DZÉCH TÁC	MI	26/01/89	Dzech	6	Sáu
29	07123129	LÂM THUY NGỌC	MINH	07/11/87	Lam	4	Bốn
30	07123131	NGUYỄN THỊ	MINH	21/02/86	Nhan	3	Ba

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 29 Số bài: 29 Sở từ: 50

Ngày 25 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Le Nguyen Mai Anh

Cán bộ coi thi 2

Nguyen Thi Nguyen

Xác nhận của bộ môn

Th.S. NGÔ THIÊN

Cán bộ chấm thi 1

Bui Dai Nghien

Cán bộ chấm thi 2



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 1) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 25/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD203

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Mỹ	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07137040	NGUYỄN THỊ	MỸ	08/03/88		<i>ng</i>	3	Ba
2	07123135	PHẠM THỊ	NGÁT	07/11/89		<i>ml</i>	1	Một
3	07123137	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	29/03/89		<i>ngon</i>	6	Sáu
4	07123139	VÔ THỊ THẢO	NGÂN	14/07/89		<i>ngân</i>	5	Năm
5	07123141	TRƯƠNG ĐOÍ TRUNG	NGHĨA	08/06/89		<i>nguat</i>	3	Ba
6	07123143	TRẦN THỊ KIM	NGOC	12/01/89		<i>ng</i>	4	Bốn
7	07123145	VŨ THỊ	NGUYẾT	02/10/89		<i>nguyet</i>	3	Ba
8	07123147	NGUYỄN THỊ	NHÀI	12/09/89		<i>ngn</i>	5	Năm
9	07123149	ĐỖ THỊ HUYỀN	NHÂN	13/01/89		<i>nhn</i>	5	Năm
10	07123151	VŨ BÔNG	NHẬT	27/04/89		<i>nguat</i>	3	Ba
11	07123153	LŨ THỊ YẾN	NHI	29/12/89		<i>ng</i>	3	Ba
12	07123155	HOÀNG THỊ THU	NHI	12/02/88		<i>nh</i>	7	Bảy
13	07123157	HUỲNH THỊ HỒNG	NHUNG	01/01/90		<i>nh</i>	2	Hai
14	07123165	PHẠM THỊ TUYẾT	NHUNG	20/12/87		<i>nh</i>	4	Bốn
15	07123161	TẶNG NGỌC	NHUNG	03/06/89		<i>nh</i>	7	Bảy
16	07123163	TRẦN THỊ	NHUNG	01/05/89		<i>nhung</i>	3	Ba
17	07123167	PHẠM LÊ QUỲNH	NHƯ	15/10/89		<i>quynh</i>	3	Ba
18	07123169	ĐOÀN ĐẮC	NINH	04/10/85		<i>nh</i>	5	Năm
19	07150094	LÊ THỊ THÚY	NƯƠNG	08/04/88		<i>nh</i>	3	Ba
20	07123171	NGUYỄN THỊ	NY	12/04/89		<i>ny</i>	4	Bốn
21	07123173	PHẠM NGỌC	PHÁT	14/02/87		<i>ngon</i>	4	Bốn
22	07123179	NGUYỄN THỊ	PHÚ	05/09/88		<i>nh</i>	6	Sáu
23	07123177	TRẦN ĐÌNH	PHÚ	18/12/88		<i>nh</i>	3	Ba
24	07123183	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	15/01/88		<i>nh</i>	4	Bốn
25	07123305	PHẠM THU	PHƯƠNG	25/01/88		<i>nh</i>	7	Bảy
26	07123185	ĐOÀN THỊ HOA	PHƯƠNG	15/05/89		<i>nh</i>	6	Sáu
27	07123187	LÊ THỊ THANH	PHƯƠNG	27/12/88		<i>nh</i>	7	Bảy
28	07123189	TRẦN THỊ	QUANG	06/08/88		<i>quang</i>	1	Một
29	07123191	TÔ KIM	QUYÊN	28/06/89		<i>quyen</i>	2	Hai
30	07123195	PHẠM THỊ NHẬT	QUỲNH	05/11/89		<i>quynh</i>	3	Ba
31	07123197	ĐẶNG THỊ THU	SEN	28/11/88		<i>th</i>	0	Không
32	07123199	NGUYỄN HỮU	TÂM	15/07/89		<i>nh</i>	2	Hai
33	07123203	ĐỒNG THỊ THANH	THẢO	02/02/88		<i>thao</i>	2	Hai
34	07123207	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	28/08/87		<i>thao</i>	4	Bốn
35	07123201	VÔ THỊ NGUYỄN	THẢO	25/01/89		<i>thao</i>	5	Năm
36	07123211	NGUYỄN THỊ KIM	THI	01/10/88		<i>thi</i>	6	Sáu

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 1) - Tổ 003 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	THQ	Ng/Sinh	SốTờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07123215	ĐÀO TRƯỜNG CHÍ	THQ	02/09/88		chodra	8	Bảy
38	07123217	PHAM THỊ KIM	THOA	28/07/88		Thi	2	Hai

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 38 Số bài: 38 Số tờ: 01

Ngày 25 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Bùi Đại Nghĩa



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 1) - Tổ 004 - Đợt 2
Ngày Thi: 25/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD204

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123219	DƯƠNG NHẬT THU	05/10/89		<i>Thu</i>	2	Hai
2	07123221	NGUYỄN THỊ THU	02/02/89	<i>Thu</i>	<i>Thu</i>	2	Hai
3	07123225	TRÌNH THỊ THU	15/12/89	<i>Thu</i>	<i>Thu</i>	8	Tám
4	07123223	VÕ THỊ THANH THÚY	18/03/89	<i>Thuy</i>	<i>Thuy</i>	6	Sáu
5	07123227	VŨ THỊ THU	26/03/89		<i>Thuy</i>	6	Sáu
6	07123229	NGÔ NHƯ THÚY	05/05/89		<i>Thuy</i>	6	Sáu
7	07123231	TRÌNH THỊ THÚY	06/10/89		<i>Thuy</i>	8	Bảy
8	07123233	NGUYỄN ANH THỨ	13/05/89	<i>Thuy</i>	<i>Thuy</i>	6	Sáu
9	07123235	NGUYỄN MAI THỨC	18/07/88		<i>V</i>	✓	
10	07123237	NGUYỄN THỊ THANH TIỀN	29/07/88		<i>Thuy</i>	5	Năm
11	07123239	NGUYỄN THỊ TOÀN	15/08/88		<i>Toan</i>	5	Năm
12	07123243	ĐOÀN THỊ TRANG	05/02/88		<i>Trang</i>	3	Ba
13	07123241	HỒ THỊ KIỀU TRANG	15/05/87		<i>Trang</i>	4	Bốn
14	07123247	LÊ THỊ HOÀI TRÂM	26/08/87		<i>Thuy</i>	5	Năm
15	07123249	NGUYỄN THỊ THỦY TRÂM	09/02/89		<i>Tram</i>	6	Sáu
16	07123251	TRẦN THỊ NGỌC TRẦN	1 / 89		<i>Tram</i>	2	Hai
17	07123253	PHẠM NG HUỖNH THẠNH TRINH	02/12/89		<i>Thuy</i>	2	Hai
18	07123257	TÔ YẾN TRINH	20/07/89		<i>Thuy</i>	6	Sáu
19	07123259	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	28/02/89		<i>Thuy</i>	5	Năm
20	07123261	NGUYỄN ĐÌNH TRƯỜNG	06/11/89		<i>Thuy</i>	4	Bốn
21	07123265	VÕ NGUYỄN THANH TÚ	09/08/87		<i>Thuy</i>	5	Năm
22	07123267	NGUYỄN THỊ THANH TUYẾN	09/01/88		<i>Thuy</i>	9	Chín
23	07123271	ĐỖ THỊ ANH TUYẾT	31/03/89		<i>Thuy</i>	5	Năm
24	07123275	VÕ HOÀNG NHÃ UYÊN	23/03/89		<i>Thuy</i>	5	Năm
25	07123279	ĐẶNG THỊ THU VÂN	20/12/88		<i>Thuy</i>	2	Hai
26	07123277	TRẦN KHÁNH VÂN	09/01/88		<i>Thuy</i>	3	Ba
27	07123281	PHẠM THỊ TƯỜNG VI	09/06/89		<i>Thuy</i>	7	Bảy
28	07123283	PHẠM HỒ THANH VIÊN	06/11/89		<i>Thuy</i>	3	Ba
29	07123285	NGUYỄN TUẤN VINH	09/09/89		<i>Thuy</i>	✓	V
30	07123287	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG VY	20/03/89		<i>Thuy</i>	3	Ba
31	07123289	LÊ THỊ THANH XUÂN	04/05/88		<i>Thuy</i>	2	Hai
32	07123291	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	08/04/89		<i>Thuy</i>	5	Năm
33	07123293	LÊ THỊ KIM XUYẾN	03/09/89		<i>Thuy</i>	3	Ba
34	07123295	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	06/12/88		<i>Thuy</i>	0	Không
35	07123297	PHẠM-THỊ YẾN	25/11/88		<i>Thuy</i>	7	Bảy
36	07123301	LÊ THỊ HỒNG YẾN	05/10/88		<i>Thuy</i>	3	Ba

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi Lớp DH07KEA (Nhóm Thi 1) - Tổ 004 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07123299	TRẦN HẢI YẾN	04/11/89		✓	✓	✓

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Ngày 25 tháng 06 năm 2008

Số sinh viên dự thi: 54 Số bài: 34 Số tờ: 59

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07KEB (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 25/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV103

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123002	NGUYỄN NGỌC LAN	ANH	24/11/87	<i>Lan</i>	3	Ba
2	07123004	NGUYỄN TỬ	ANH	05/10/87	<i>nm</i>	6	Sáu
3	07123006	PHAN THỊ NGỌC	BÍCH	15/07/88	<i>Ngoc</i>	6	Sáu
4	07123008	VŨ TRỌNG	BIỂN	10/02/87	<i>Truong</i>	3	Ba
5	07123010	NGUYỄN VĂN	CÁNH	01/12/88	<i>Canh</i>	3	Ba
6	07123302	LIÊU THỊ LAN	CHI	07/11/88	<i>Lieu</i>	2	Hai
7	07123018	NGUYỄN THỊ KIM	CHUNG	05/08/88	<i>Kim</i>	1	Một
8	07123020	BÙI THỊ	CÚC	07/11/88	<i>Bui</i>	3	Ba
9	07123306	PHẠM THỊ MỘNG	DIỄM	30/01/89	<i>Pham</i>	1	Một
10	07123022	NGUYỄN THỊ	DIỆN	15/01/89	<i>Nguyen</i>	5	Năm
11	07123024	LÊ THỊ BÍCH	DIỆU	20/06/89	<i>Le</i>	1	Một
12	07123026	LÊ THỊ	DIU	07/11/87	<i>Le</i>	6	Sáu
13	07123028	NGUYỄN THỊ	DUNG	07/05/89	<i>Nguyen</i>	5	Năm
14	07123030	NGUYỄN THỊ THÙY	DUNG	21/09/89	<i>Thuy</i>	4	Bốn
15	07123032	PHẠM TƯỜNG	DUY	05/09/89	<i>Pham</i>	7	Bảy
16	07123034	PHẠM THỊ XUÂN	DUYỀN	02/01/90	<i>Pham</i>	3	Ba
17	07123038	ĐOÀN THỊ TRÚC	ĐÀO	1 / 89	<i>Doan</i>	2	Hai
18	07123044	NGUYỄN THANH	HÀ	06/12/89	<i>Thanh</i>	✓	✓
19	07123046	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	12/02/89	<i>Thu</i>	3	Ba
20	07123050	LÊ THỊ MAI	HÀNH	05/03/89	<i>Le</i>	6	Sáu
21	07123048	TRẦN HUỖNH ĐỨC	HÀNH	23/06/89	<i>Tran</i>	2	Hai
22	07123056	ĐÀO THỊ THÚY	HẰNG	27/10/89	<i>Thuy</i>	7	Bảy
23	07123054	ĐÀU THỊ THU	HẰNG	08/06/89	<i>Hung</i>	5	Năm
24	07123052	TRẦN DIỆU	HẰNG	18/09/88	<i>Tran</i>	2	Hai
25	07123058	TRƯƠNG THỊ THÚY	HẰNG	07/09/89	<i>Truong</i>	2	Hai
26	07123060	PHẠM NGỌC	HẬU	29/09/89	<i>Pham</i>	5	Năm
27	07123066	HÀ THỊ THU	HIỀN	12/11/89	<i>Ha</i>	3	Ba
28	07123064	MAI THỊ	HIỀN	22/07/88	<i>Mai</i>	4	Bốn
29	07123062	NGUYỄN THỊ MỸ	HIỀN	10/07/89	<i>Nguyen</i>	2	Hai
30	07123072	NGUYỄN THỊ	HOA	14/02/89	<i>Nguyen</i>	5	Năm
31	07123074	NGUYỄN THỊ	HOANG	14/06/88	<i>Nguyen</i>	4	Bốn
32	07123076	TRẦN QUANG	HỌC	03/05/89	<i>Tran</i>	6	Sáu
33	07123078	MAI THỊ	HỒNG	26/05/89	<i>Mai</i>	7	Bảy
34	07123080	PHÙNG VĂN	HÙNG	12/08/89	<i>Phung</i>	5	Năm
35	07123082	TRẦN THANH	HUY	1 / 88	<i>Tran</i>	6	Sáu
36	07123084	DƯƠNG THANH	HUYỀN	04/01/88	<i>Duong</i>	4	Bốn

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi Lớp DH07KEB (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SỐ TỜ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07123086	PHAN THỊ THU	HUYỀN	03/06/89		4	Bốn
38	07123088	HUYỀN THỊ NGỌC	HƯƠNG	26/01/89	V	V	V
39	07123090	TRẦN THỊ	HƯƠNG	20/09/89	Hương	6	Sáu
40	07123092	TRẦN THỊ	HƯƠNG	16/10/89	Hương	5	Năm
41	07123094	VŨ HỮU	KẾT	04/07/86	V	V	V
42	07123096	TÔ THỊ KIM	KHÁNH	02/08/88	Khánh	6	Sáu
43	07123098	LÊ THỊ THANH	KHƯƠNG	24/05/89	Th	5	Năm
44	07123102	HỒ THÚY	LAM	20/09/89	Hồ Lam	3	Ba
45	07123104	PHẠM THỊ KIM	LAN	10/10/88	Phạm	3	Ba
46	07123106	ĐOÀN THỊ KIM	LIÊN	20/07/89	V	V	V
47	07123110	TRẦN THỊ	LIÊN	20/03/88	Trần	3	Ba
48	07123116	ĐOÀN NGỌC NGUYỄN	LINH	21/12/89	Ngô	4	Bốn
49	07123118	LƯU MỸ	LOAN	18/10/89	Lưu	5	Năm
50	07123122	HUYỀN THỊ TRÚC	LY	1 / 89	Ly	4	Bốn
51	07123126	TRẦN THỊ TUYẾT	MAI	03/01/89	mai	5	Năm
52	07123128	NGUYỄN THỊ HẢI	MIÊN	21/12/89	Minh	3	Ba
53	07123130	LÊ THỊ	MINH	13/08/88	Minh	4	Bốn
54	07123132	TRƯƠNG THỊ	MINH	02/02/89	Trương	6	Sáu
55	07114084	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	20/12/88	Trà	1	Một

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 51 Số bài: 51 Số tờ: 81

Ngày 25 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

h.S. NGÔ THIÊN

Bùi Đại Nghĩa